

# TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ĐỂ LÀM GIÀU VỐN SỐNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5

Lê Thị Kim Phượng

Trường tiểu học Võ Văn Thặng,

Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Email: lethikimphuong1969@gmail.com.vn

**Tóm tắt:** Năng lực văn học là một năng lực đặc thù, đòi hỏi được hình thành thông qua việc dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Việc hình thành và phát triển năng lực văn học cho học sinh tiểu học chịu ảnh hưởng rất lớn từ vốn sống, vốn hiểu biết của các em. Bài báo giới thiệu một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp học sinh tích lũy vốn sống và nâng cao năng lực văn học cho học sinh lớp 5.

**Từ khóa:** Năng lực văn học, vốn sống, hoạt động trải nghiệm.

Nhận bài: 16/05/2022; Phản biện: 20/05/2022; Duyệt đăng: 22/05/2022

## 1. Đặt vấn đề

Có nhiều cách để bồi dưỡng, làm giàu vốn sống cho học sinh, trong đó việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm bên trong môn học chính là một trong những cách làm hiệu quả nhất. Bởi vì bài văn của học sinh chịu ảnh hưởng rất lớn từ vốn sống, vốn hiểu biết của các em. Tổ chức trải nghiệm là cách để giúp học sinh bổ sung, tích lũy vốn sống để cảm thụ và viết bài tốt hơn. Trải nghiệm ở đây hiểu theo nghĩa rộng, không phải chỉ thông qua các hoạt động được tổ chức ngoài giờ học như tham quan, dã ngoại mà trải nghiệm được tính đến cả những tích lũy các em có được trong giờ học, việc học sinh đọc, tiếp nhận các bài tập đọc, các tác phẩm văn học như thế nào; các em xem gì, nghe gì, tiếp nhận điều gì trong cuộc sống hàng ngày... Tổ chức các hoạt động trải nghiệm chính là để giúp học sinh có kiến thức, có ý tưởng, có nội dung trước và trong khi học văn, đây là yêu cầu cần thiết và phù hợp.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đi sâu, tìm hiểu cách thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Tiếng Việt để giúp học sinh làm giàu vốn sống và nâng cao năng lực văn học cho học sinh lớp 5.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Hoạt động trải nghiệm và vai trò của hoạt động trải nghiệm trong việc làm giàu vốn sống và nâng cao năng lực văn học**

Hoạt động (activity), là mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và thế giới (khách thể) để tạo ra sản phẩm cả về phía thế giới và cả về phía con người (chủ thể). Trải nghiệm (experience) dưới góc nhìn sư phạm, được hiểu là sự thành thạo một sự kiện hay một chủ đề nào đó thông qua việc chủ thể tham gia và chiếm lĩnh nó. Hoạt động trải nghiệm là một hoạt động giáo dục

mà trong đó dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất, nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo cá nhân. Hoạt động trải nghiệm được định hướng sẽ giúp cho nội dung giáo dục giải phóng khỏi sự bó hẹp bởi “kiến thức sách vở” có tính chất hàn lâm, gắn tri thức khoa học với thực tiễn đời sống xã hội, tạo nên sự kết nối, thống nhất giữa nhận thức và hành động.

Hoạt động trải nghiệm có vai trò to lớn trong việc phát triển các phẩm chất và năng lực chung của người học, nhất là trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước; phát triển tính tự lập, tự tin, tự chủ; năng lực sáng tạo, hợp tác, giao tiếp... Ngoài những năng lực chung đó, hoạt động trải nghiệm còn thúc đẩy các năng lực đặc thù của môn học. Nhờ hoạt động trải nghiệm và thông qua hoạt động trải nghiệm, kiến thức về các lĩnh vực khoa học được nâng cao, kĩ năng thực hành chuyên biệt được rèn luyện, thể nghiệm và phát triển. “Quá trình trải nghiệm giúp học sinh có thái độ đúng đắn trước những vấn đề cuộc sống, biết chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân, biết cảm thụ và đánh giá cái đẹp trong cuộc sống” [3].

Với tính chất là môn học công cụ, gắn với mục tiêu phát triển năng lực vận hành tiếng mẹ đẻ, từ đó định hình cho người học các kĩ năng giao tiếp, Tiếng Việt cần đến những môi trường có tính mở, thuận lợi cho việc thể nghiệm các hoạt động tương tác, kết nối, biểu đạt tư tưởng, cảm xúc bằng ngôn ngữ. Hoạt động trải nghiệm sẽ tạo nên những không gian lí tưởng để những thành tựu ngôn ngữ của cá nhân học sinh được cọ xát, được kiểm chứng, đúng với những gì mà Bourassa và cộng sự

đã phát biểu “để chiếm lĩnh được kiến thức và các năng lực mới, trước tiên con người phải sống trong sự trải nghiệm của chính mình và sau đó phải suy ngẫm về sự trải nghiệm đó” [1].

Hoạt động trải nghiệm giữ một vị trí quan trọng trong việc phát triển các năng lực sử dụng Tiếng Việt của học sinh tiểu học. Mỗi thành tố năng lực có những đặc trưng riêng. Với năng lực nghe, hoạt động trải nghiệm mang đến cho người học sự vận động để chuyển hóa từ lắng nghe (bằng thính giác) để đón bắt âm thanh đến gọi tên những âm thanh trong tâm hồn, trong sự liên tưởng (bằng cảm nhận). Hoạt động trải nghiệm trong không gian mở, giúp học sinh tiểu học tiếp nhận đúng nghĩa các thanh âm và khi sự lắng nghe được tri giác, các năng lực khác (bao gồm cả năng lực viết) sẽ có những phản hồi, tương tác tích cực. Với năng lực đọc và nói, hoạt động trải nghiệm sẽ làm những bài thực hành theo mẫu trở nên tốt hơn khi học sinh được “nhúng mình” trong môi trường giao tiếp thực tế, gắn gũi với đời sống thực của các em.

Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong nâng cao năng lực văn học cho học sinh tiểu học thể hiện ở chỗ từ những trải nghiệm, vốn sống, chất liệu sống sẽ được làm đầy trong các trang viết. Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh có thể khắc phục được những lỗi thường gặp như nghèo ý, xúc cảm nhạt nhòa. Chính nhờ trải nghiệm mà cảm xúc chân thật được hình thành, thấm sâu vào tâm hồn các em. Trải nghiệm cũng khiến cho cảm xúc trong bài viết tạo được niềm tin ở người đọc, dễ đồng cảm và dễ được đón nhận.

Hoạt động trải nghiệm, với sự định hướng, tổ chức của giáo viên, còn có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh tìm kiếm, huy động thêm vốn từ, tìm những cách thể nghiệm mới bằng câu chữ. Quan trọng hơn, ngay khi các em bước vào cuộc sống, đó chính là sự “nhúng mình”, “tắm mình” trong các tình huống giáo dục, trong các môi trường giáo dục khác nhau khiến cho cảm xúc của các em được đánh thức và ghi lại.

## 2.2. Những hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm để nâng cao năng lực văn học

### 2.2.1. Tổ chức trải nghiệm cho học sinh thông qua việc tham quan, dã ngoại

Việc tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại, trải nghiệm thực tế có tác dụng phát triển năng lực quan sát, lắng nghe, cảm nhận, cảm thụ; tăng vốn sống và tình thực tế; kích thích hứng thú, tính tích cực học tập và tạo cảm xúc cho người viết.

Muốn tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại, chúng ta phải xây dựng một kế hoạch trải nghiệm cụ thể về mặt thời gian, địa điểm, nội dung trải nghiệm theo từng chủ đề cụ thể. Ví dụ, về địa điểm, để giúp học sinh có trải nghiệm thực tế để viết bài văn miêu tả con vật, chúng ta có thể tổ chức cho học sinh tham quan vườn

thú hoặc một trại chăn nuôi, nông trường nào đó; để viết bài về cảnh đẹp làng quê, chúng ta có thể tổ chức đưa học sinh đến tham quan cánh đồng, nông trại hay một làng nghề; để viết bài miêu tả cây cối, việc cho học sinh tham quan vườn cây ăn trái, vườn quốc gia hay một lâm trường sẽ có tác dụng tích cực. Ngoài ra, chúng ta cũng có thể cho học sinh tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, bệnh viện, khu mua sắm... tùy theo mục đích trải nghiệm chúng ta đặt ra từ ban đầu. Về thời gian, chúng ta có thể lựa chọn thời gian vào các ngày cuối tuần hoặc các kì nghỉ lễ của học sinh. Về thành phần, ngoài những học sinh có sở thích, có năng lực văn học, có sức khỏe; giáo viên; phụ huynh, cần có đội ngũ hỗ trợ để đảm bảo hoạt động trải nghiệm thành công. Về nội dung, chúng ta phải xác định rõ nội dung, yêu cầu trải nghiệm trước khi lựa chọn địa điểm. Nội dung phải phù hợp với yêu cầu môn học, phù hợp tâm lí, lứa tuổi của học sinh.

Quá trình trải nghiệm thông qua tham quan, dã ngoại có thể theo các bước sau:

#### *Bước 1: Chuẩn bị*

- Thống nhất về nội quy, quy định.
- Xác định rõ mục đích hoạt động trải nghiệm (trải nghiệm để làm gì?)
- Chuẩn bị thời gian, địa điểm trải nghiệm.
- Nhiệm vụ của học sinh (học sinh phải làm gì, phải đạt được điều gì qua trải nghiệm).

#### *Bước 2: Thực hành trải nghiệm theo chủ đề*

- Chia nhóm, tổ chức cho học sinh trải nghiệm theo những mục tiêu cụ thể tại địa điểm trải nghiệm.
- Học sinh ghi chép, tương tác theo hướng dẫn để lấy thông tin, nên kết hợp với việc sử dụng phiếu thực hành để tiết kiệm thời gian.

- Giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội cho học sinh phát biểu cảm nghĩ, bộc lộ cảm xúc thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động đặc thù trong quá trình tham quan, dã ngoại. Khai gợi để học sinh hiểu được lí do tại sao mình có cảm xúc, thái độ như vậy. Bên cạnh đó, có thể giúp học sinh biểu lộ tình cảm thông qua cách kể, cách tả khi tham quan một cách gián tiếp.

#### *Bước 3: Đánh giá, tổng kết*

Việc đánh giá kết quả viết có thể thực hiện qua hai vòng, vòng 1 là đánh giá sơ bộ quá trình tham quan, trải nghiệm xem học sinh thu nhận được gì qua quá trình trải nghiệm ngay khi kết thúc đợt/ buổi tham quan. Ở vòng này, học sinh có thể chia sẻ bằng lời các thông tin, xúc cảm mà mình có được thông qua trải nghiệm. Vòng hai là sau khi học sinh hoàn thành bài viết của mình (có thể sau đợt một từ hai ngày đến một tuần, tùy theo yêu cầu của giáo viên).

Nên lưu ý, việc đánh giá phải đảm bảo tính tích cực, động viên, khuyến khích học sinh, phát hiện và ghi nhận

những chi tiết sáng tạo dù là nhỏ nhất, tạo điều kiện để học sinh phát triển tối đa năng lực sáng tạo của mình.

2.2.2. Tổ chức trải nghiệm cho học sinh ngay trong giờ học Tiếng Việt

Nếu như việc tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua tham quan, dã ngoại gặp phải khó khăn là chúng ta phải tổ chức hai hoạt động tương đối độc lập, tách rời: hoạt động trải nghiệm và hoạt động viết văn, đồng thời, việc tổ chức tham quan dã ngoại thường gặp vấn đề về kinh phí, thì việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm ngay trong giờ học Tiếng Việt chính là cách để giải quyết các vấn đề đó.

Việc vận dụng các nguyên tắc và hình thức tổ chức dạy học bằng hoạt động trải nghiệm trong giờ Tiếng Việt góp phần đổi mới phương pháp, cách thức dạy học môn học này. Gia tăng minh họa thực tế cho bài học chính là cách giúp học sinh tiếp cận thực tế cuộc sống, “chạm tay” vào hiện thực. Hỗ trợ tích cực cho việc bồi dưỡng vốn sống, tạo môi trường học tập tích cực và cơ sở để học sinh trải nghiệm các bước thực hành viết câu, đoạn, bài văn với niềm yêu thích, hứng khởi và sự sáng tạo của mình. Tuy nhiên, khi tổ chức tích hợp các hoạt động trải nghiệm vào giờ học chính khóa, giáo viên có thể gặp một số khó khăn, đó là: về mặt thời gian, giờ học bị giới hạn trong 1 tiết học (35-40 phút), lại phải tuân thủ các bước của quy trình dạy bài nói chung nên giáo viên khó xây dựng kế hoạch; chất lượng học sinh không đồng đều, một số học sinh ngại bộc lộ cảm xúc một cách trực tiếp hoặc thiếu các kĩ năng tương tác với thực tế, với cộng đồng và với các đối tượng trải nghiệm mà giáo viên chuẩn bị; bên cạnh đó, cơ sở vật chất, nguồn lực con người, sự không đồng đều trong chất lượng đội ngũ giáo viên cũng là yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức này.

Về cách thức tổ chức: Tích hợp tổ chức hoạt động trải nghiệm phát triển năng lực viết cho học sinh trong giờ học Tiếng Việt được triển khai trong tiết chính khóa hoặc trong tiết tăng cường (buổi chiều, đối với những trường học hai buổi/ngày).

Trong tiết chính khóa, hoạt động trải nghiệm đóng vai trò là hình thức hỗ trợ thực hiện các yêu cầu viết đoạn, bài, không có tác dụng thay đổi đề bài, yêu cầu hay đối tượng trong đề bài mà SGK đã nêu. Tức là, hoạt động trải nghiệm phải phù hợp với chuẩn kiến thức kĩ năng quy định. Trong giờ Tiếng Việt tăng cường, giáo viên có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm linh hoạt, phù hợp với đối tượng học sinh, chủ động và đa dạng hóa các yêu cầu thực hành theo định hướng trải nghiệm để sáng tạo. Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo viên cần trả lời chính xác câu hỏi: Tích hợp trải nghiệm nội dung gì? Tích hợp tổ chức trải nghiệm nhằm mục đích gì, tổ chức vào thời điểm nào của tiết học? Kết quả mong đợi thu được về năng lực viết sáng tạo của học

sinh là gì, và trải nghiệm đóng vai trò như thế nào trong việc hình thành và phát triển năng lực đó?

Ví dụ: Trong giờ Tập làm văn, kiểu bài tả cảnh, thông qua việc hướng dẫn học sinh quan sát, sử dụng từ ngữ, hình ảnh so sánh thú vị, tiêu biểu của mỗi cảnh để làm cho nó khác với cảnh khác, đồng thời lồng ghép tả người, tả sự vật trong cảnh để cho bài văn thêm sinh động. Để làm được điều này, giáo viên cần khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của học sinh cũng như tình cảm của các em đối với cảnh vật được miêu tả. Qua những cảnh vật quen thuộc xung quanh mà học sinh miêu tả, ta sẽ thấy được cảm nhận, tình cảm của các em đối với đối tượng, đồng thời góp phần trau dồi, nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ, tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Vì thế để yêu cầu học sinh tả con đường tới trường, giáo viên phải giúp các em hình dung lại con đường hàng ngày các em đã đi qua, ở đó có gì khiến các em thấy đặc biệt, thấy thú vị. Hay khi yêu cầu học sinh tả cây bàng trên sân trường, việc tổ chức cho các em quan sát cây bàng từ gần đến xa, cảm nhận khi đứng dưới tán bàng hay sờ vào thân bàng là việc làm cần thiết giúp học sinh tăng cường vốn sống và vốn từ để sử dụng trong bài văn.

Mỗi giờ học có mục tiêu riêng, vì thế các hoạt động trải nghiệm tích hợp trong mỗi giờ phải đòi hỏi có sự chất lọc, tinh tế, phù hợp với mục tiêu tiết học cũng như đối tượng học sinh. Giáo viên cũng cần linh hoạt điều chỉnh cách thức tác động trong những trường hợp cần thiết để gia tăng hiệu quả học tập của học sinh. Bên cạnh đó, việc tích hợp các hoạt động trải nghiệm trong giờ cần được triển khai sớm như những dự án học tập để học sinh chuẩn bị, làm quen với việc tiếp cận, cọ xát thực tiễn, cảm nhận “hơi thở của cuộc sống” một cách có chủ đích, một yếu tố quan trọng để phát triển năng lực văn học của các em.

2.2.3. Tổ chức trải nghiệm thông qua việc đọc những tác phẩm nổi tiếng phù hợp với lứa tuổi

Việc đọc có vai trò rất hữu ích đối với việc phát triển năng lực cảm thụ, tăng vốn từ và khả năng viết cho học sinh, đặc biệt là khi học sinh được đọc những tác phẩm làm say mê hàng triệu người. Không có cách gì tạo ra hứng thú với tiếng mẹ đẻ và văn chương ngoài con đường cho trẻ tiếp xúc trực tiếp, càng nhiều càng tốt với những tác phẩm văn chương, những mẫu hình sử dụng ngôn ngữ mẫu mực vì: *Không làm thân với văn thơ thì không nghe thấy được tiếng lòng chân thật của nó* (Lê Trí Viễn). Có thể kể một số tác phẩm có tính kinh điển trong và ngoài nước như *Đất rừng phương nam*; *Dế Mèn phiêu lưu kí*; *Tuổi thơ dữ dội*; *Chú bé có tài mở khóa*; *Cái tết của mèo con...* *Không gia đình*; *Hai vạn dặm dưới đáy biển*; *Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer*; *Đảo giấu vàng...*

Việc học sinh trải nghiệm thông qua đọc các tác phẩm

yêu thích, giúp các em đắm mình trong hoàn cảnh câu chuyện, đặt mình vào vị trí nhân vật, suy nghĩ cách ứng xử trong từng tình huống cụ thể, đồng thời học được cách ứng xử phù hợp hay tránh cách ứng xử không phù hợp của nhân vật mà tác giả xây dựng sẵn trong câu chuyện. Có đặt mình vào bối cảnh cụ thể của *Dế mèn phiêu lưu kí*, học sinh mới hiểu được sự thay đổi lớn lao thế nào về tính cách của Dế mèn trong bài tập đọc “Dế mèn bênh vực kẻ yếu” (TV4 - T2). Hay có đọc, cảm nhận đầy đủ về *Đảo giấu vàng*, học sinh mới nhìn rõ được sự đối lập về mặt tính cách của bác sĩ Ly với tên cướp biển trong bài tập đọc “Tên cướp biển” (TV4 - T1),... và có như thế, khi viết đoạn văn biểu cảm về nhân vật, về tác phẩm, học sinh mới có hứng thú, có ý tưởng và có nội dung để viết.

Để thực hiện giải pháp này, bên cạnh việc học sinh tự xây dựng tủ sách chung, cần có sự hỗ trợ, định hướng tác phẩm đọc của phụ huynh và giáo viên. Cần có quy định về mặt thời gian đối với việc đọc, đồng thời có quá trình kiểm tra đánh giá việc đọc của các em. Ví dụ khi giao nhiệm vụ cho học sinh lớp 3 đọc “*Dế mèn phiêu lưu kí*”, chúng ta có thể hỏi để biết học sinh có thực sự đọc không bằng những câu hỏi về tình tiết câu chuyện “*Khi bị kiến vây, ai đã báo tin giúp Dế Mèn? hay “Trong cơn hấp hối vì đói, Dế Trũi đã làm gì?”*”; Khi giao học sinh đọc “*Con mèo dạy Hải Âu bay*”, ta có thể hỏi “*Bạn ấn tượng với tên con mèo nào nhất? Khi bị con đười ươi ngăn cản, bạn mèo đã làm gì?...* Bên cạnh đó, ta có thể yêu cầu học sinh viết cảm nhận về tác phẩm, về nhân vật trong tác phẩm. Tất nhiên, để học sinh đọc, đầu tiên chúng ta phải lựa chọn những tác phẩm hay, có chế độ khuyến khích học sinh đọc, bởi vì hiện nay rất ít học sinh thích đọc sách, hoặc nếu đọc chỉ thích một số truyện tranh. Câu hỏi kiểm tra đánh giá cũng phải từ mức độ dễ đến khó, đầu tiên chỉ kiểm tra việc học sinh có đọc hay không? Khi đã tạo ra sự hứng thú, say mê ở

học sinh, những câu hỏi có tính chất cảm thụ, đánh giá mới được đưa ra.

Cùng với việc xây dựng tủ sách của lớp, thư viện của câu lạc bộ, chúng tôi thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, đó có thể là nhóm học sinh hâm mộ Nguyễn Nhật Ánh, có thể là nhóm học sinh thích đọc về các tác phẩm lịch sử, nhóm học sinh thích đọc cổ tích, đọc thơ... Các câu lạc bộ/ nhóm này hoạt động có kế hoạch và định kì có buổi sinh hoạt chung, mà ở buổi sinh hoạt này, mỗi nhóm sẽ cử một bạn giới thiệu về câu chuyện yêu thích của mình/ nhóm mình. Các buổi sinh hoạt này giúp học sinh có sân chơi và khẳng định, duy trì vững chắc tình yêu văn học của mình.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, hoạt động trải nghiệm có giá trị rất lớn đối với việc phát triển các năng lực văn học của học sinh tiểu học. Những gì thu thập được từ trải nghiệm luôn có sức sống lâu dài trong suy nghĩ và tâm hồn của các em. Năng lực văn học cần đến những trải nghiệm, và hơn thế là sự đa dạng trong hình thức trải nghiệm để đồng thời với việc làm giàu vốn sống, vốn từ, học sinh còn biết đón bắt những cảm xúc đẹp nảy nở qua từng cảnh sắc, con người, từng bài thơ, mẩu chuyện mà các em được tiếp xúc. Đây cũng chính là cơ sở để nâng cao năng lực văn học cho các em. □

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Trọng Đông, *Dạy trẻ viết hiệu quả bằng một số bài tập phát huy trí tưởng tượng sáng tạo*, Tạp chí Giáo dục Việt Nam, số 128, tháng 12/2017.
- [2]. Nguyễn Thị Liên (CB), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.
- [3]. Lê Phương Nga, *Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, 2016.
- [4]. Bruno Bourassa, Fernand Serre, Denis Ross, *Apprendre de son Experience.*: NXB PU DE QUEBEC, 1999.

## Organizing experiential activities to enrich living capital and improve literary capacity for 5th grade students

Le Thi Kim Phuong

Vo Van Thang Primary School, Hoc Mon district, HCM City

Email: lethikimphuong1969@gmail.com.vn

**Abstract:** *Literary competence is a specific ability, which requires to be formed through teaching Vietnamese in primary school. The formation and development of literary competence for primary school students is greatly influenced by their living capital and understanding. The article introduces a number of forms of organizing experiential activities to help the students accumulate living capital and improve literary capacity for grade 5 students.*

**Keywords:** *Literary capacity, living capital, experiential activities.*